

Trong thời hồng hoang của lịch sử, con người chỉ biết có mẹ. Khỏi cần tìm hiểu đâu xa, cứ nhìn các con vật thì biết: gần gũi ta nhút và hiền lành là con chó, con gà, xa xôi và hung bạo là con beo, con cọp. Sanh ra và lớn lên chỉ biết có mẹ, lúc thú quanh mẹ. Bởi vậy, một lẽ đơn giản là: khi biết mình mang thai, con cái thường sống cách ly con đực, thậm chí còn cắn đuôi con đực không cho lại gần.

Con người sau này thì không. Cha săn sóc mẹ khi mẹ mang thai, cha đỡ đần mẹ, cha giúp mẹ pha bình sữa, giặt giũ tã lót; khi cha mẹ cùng nghèo. Khi chúng đầy tháng cha châm hương đốt đèn thành kính cầu xin Mụ Bà và còn tham lam cầu khắp Đức Thầy thần linh phù hộ cho con mau ăn chóng lớn. Có lẽ đó là lần đầu tiên, lần trọng đại nhứt trong đời mà cha trọn lòng nghĩ đến những vị thần linh. Vì con mà tin mà khấn, mà cầu ... cho dầu mang tiếng là mê tín cũng xin sẵn sàng vui nhận.

Khi con lên hai tháng, ba tháng, nằm ngửa hơi chân, hơi tay, mở to đôi mắt ngạc, xoay đầu nhìn vu vơ sang trái, sang phải. Rồi con biết hé môi, hé miệng cười, cái cười vô nghĩa nhưng đủ cho cả nhà mừng rỡ reo vui. Rõ ràng là nụ cười của con làm nở những nụ cười xung quanh, và làm rạng rỡ những khuôn mặt, xóa mờ những nếp nhăn nơi trán, lần lượt biết lật, biết bò ... rồi con ngồi vững, rồi vén tay đứng được, rồi bước những bước rụt rè. Tiếng reo vui, tiếng khuyến khích vang lên rộn ràng đầm ấm, trong đó có

Một chút tình cho Cha



lần lần lện tiếng của cha.

Cha được phân công ngồi bón cho con những miếng cơm đầu tiên, cha phải la: “— Ưu ùi! Coi kìa con chuột. Ăn mau chờ nó ăn hết”, rồi thừa lúc con ngơ ngác đưa mắt tim, cha dứt nhanh muỗng cơm vô miệng. Hơi ơi! Từ ngày có con, cha trở nên người nhảm nhí đáng thương. Con mới mở miệng ngáp, đôi mắt mới khép mờ mà cha đã vội vàng ru, ru cái kiểu nửa ngâm nửa hát vụng về và chọn những câu nhảm nhí phù hợp với trạng thái tâm hồn của cha trong lúc đó: À ơi! con gà cục tác lá chanh ...

Có thể cha giỏi nhạc, cha hát hay nhưng cha ngượng không dám nghiêm trang cất giọng sợ người khác nghe họ biết là cha đang tràn trề niềm vui, no nê hạnh phúc. Vá lại mặt con ngày ngô thế đó thì cha biểu diễn nghệ thuật để chi? Cha phải làm như ngày ngô theo, con duỗi chân thì cha nói: “— Chà! Bộ định đi về thăm ngoại hả? Rờ cái đít nung núc thịt”, cha bế chạy vừa nói nựng: “— À, con heo ú đây. Ai muốn mua tôi bán cho”. Quả là những giây phút

hân hoan cực độ không biết làm sao tả hết được. Nhưng phải dừng lại vì sợ người khác nghe và phải che dấu hạnh phúc đó để tỏ ra mình không tầm thường.

Khi con đi học, cha thường phải tạo vẻ mặt nghiêm nghị. Dưới thời nho giáo, cha được gọi là nghiêm đường. Hai mươi tuổi đậu cử nhân hay đậu tiến sĩ thì phải mang bộ mặt lạnh lùng của một vị quan hoạn. Chỉ có người cha quê mùa mới thông đồng công con bốn, năm tuổi di chơi, nghêu ngao khắp xóm, khắp làng, rồi bứt lá chuối quấn kèn thổi cho con nghe.

Đến khi lớn lên, cha con cùng làm lụng cạnh nhau trên sân lúa, giữa rẫy khoai. Nhưng xã hội hôm nay, trí thức hơn, văn minh hơn, trong cuộc sống, cha chọn một nghề, con lựa một nghề, ai lo phần này, do đó mà tình thương cha con trở nên lợt lạt. Tình quấn quít cha con chỉ thể hiện khi con còn nhỏ. Quá bậc tiểu học, con bắt đầu lớn, bắt đầu chọn bạn là lúc con bắt đầu xa cha. Từ đó, cha chỉ còn đóng vai người cung cấp tiền cho con ăn học, may sắm. Tất cả đều chỉ là lý

trí khô khan, lạnh nhạt. Còn riêng mẹ con thì không. Nghĩ đến mẹ là suốt một chuỗi dài hình ảnh êm ái hiện ra: nào là, mẹ mang nặng đẻ đau, mẹ vạch vú cho con bú, mẹ bồng con ru ngủ, mẹ ôm con vào lòng hôn nựng, mẹ tập cho con đứng, tập cho con đi. Khỏi cần lý luận, khỏi cần nhìn đâu xa, cứ nghĩ đến mẹ là như thấy rõ, hồi nhỏ mình nằm như thế nào trong vòng tay mẹ, là cái tự do trên mình mẹ và mẹ lo giặt, lo thay, nhiều ngày rồi quen thuộc với mùi khai, mùi thúi. Riêng với cha thì phải suy nghĩ rồi mới thấy. Bởi vì mọi biểu lộ tình yêu thương chỉ hiện rõ khi mình còn nhỏ. Bây giờ nếu may mà biết được là nhờ ngẫu nhiên thấy một người cha nào đó đang thương yêu săn sóc cho đứa con của họ. Nhưng biết là biết để chơi thôi chứ nào có ý thức được tình thương đó.

Hồi xưa, Nho giáo dạy con người phải giữ đạo NHÂN, là có nhân đức, là có lòng yêu thương người, có tính trung hậu và thành thật để giữ hành vi lúc nào cũng ngay thẳng. Nho giáo lấy hiếu để và lễ nhạc làm nền tảng giáo hóa. Gốc của đạo NHÂN là ÁI và KÍNH (yếu mến và kính trọng). Lấy ÁI KÍNH làm nền tảng cho Hiếu.

— ÁI: Có yêu mến cha mẹ mới phát sanh ra những tình cảm trung hậu.

— KÍNH: Có kính trọng cha mẹ mới giữ tròn được hiếu thảo. Dẫu cha mẹ có nghèo, lầm cẩm, vẫn một lòng kính trọng. Người xưa có câu: “Con không chê cha khó, chó không chê chủ nghèo”.

Luận Ngữ bàn về Lý Nhân,

chương IV có nói: “Trọng cha mẹ, không làm điều gì để người buồn. Bi tha về trình để người khỏi mong chờ”. (Phụ mẫu tại tiền, bất khả viễn du, du tất hữu phương).

Luận Ngữ, Thiên Vi — Chính II cũng có câu: “Kim chi hiếu giả, thị vị nǎng dưỡng, chí ư khuyễn mā gai nǎng hưu đường, bất kính hà di diệt hò?” (Hiếu ngày nay là bảo có thể nuôi nấng cha mẹ. Đến như giống chó, ngựa đều có người nuôi, nuôi mà không kính thì lấy gì phân biệt?).

Hình hài đang mang hiện tại là những cánh hoa tươi mà cha mẹ đã kết hợp, chỉ trừ khi nào ai lột bỏ được cái lớp da vàng thì mới bảo là tôi không phải là người dân Việt.

Ngày nay, trên bước đường ly hương, rồi đây trong vài thế hệ tiếp nối, mặc dù dòng máu Việt vẫn còn luân lưu trong huyết quản, nhưng tiếng nói của dân tộc Việt không còn lưu lại chút nào ở con người Việt, nếu cha mẹ chúng không gìn giữ hay bảo tồn nó. Trên đường đời:

— Chiếc áo này ta mặc đã rách, ta có thể thay chiếc áo khác,

— Người bạn đường, nếu không vừa ý, ta có thể thay người khác,

— Nhưng làm sao ta tìm kiếm được ông cha bà mẹ thứ hai?

— Không ai có thể thay thế cha mẹ đã sanh thành ra mình.

— Cũng như không ai hy sinh tất cả cuộc đời cho mình bằng cha mẹ mình.

— Những gì ta đang nắm trong tay, ta không coi nó là

quý, nhưng một khi đã bị đánh mất rồi, dù có luyến tiếc thì cũng đã rồi. Vậy ai đó đừng để rồi hối hận.

Thiền sư Nhất Hạnh có bài thơ:

Năm xưa tôi còn nhỏ
Mẹ tôi đã qua đời,
Lần đầu tiên tôi mới hiểu,
Thân phận kẻ mồ côi.
Chung quanh mọi người khóc,
Tôi im lặng sầu thoi,
Dòng nước mắt tuôn chảy
Làm bót khô đi rồi.
Hoàng hôn phủ lên mộ,
Chuông chùa nhẹ nhẹ rơi,
Tôi cảm thấy mất mẹ,
Mất cả một bầu trời.

Tìm trong văn chương, ta chỉ gặp những loại:

“Công cha như núi Thái Sơn”

núi này nhất định là phải lớn lấm và công cha cũng lớn như vậy. Không thấy ghi một nét cảm động về người cha, mà chỉ phác qua một hình ảnh uy nghi, nhưng xa cách gợi sự tôn sùng. Mọi người đều thuộc, đều đọc lầu lầu, nhưng mà thản nhiên như đọc khẩu hiệu.

— Cha của Mẫn-Tử- Khiêm, người cha quen thuộc được vẻ ra là một người biết làm bốn phận: bốn phận phải cưới kế thiếp khi vợ cả chết, và bốn phận đuổi kế thiếp, vì Mẫn-Tử-Khiêm bị ngược đai. Mà cũng ngẫu nhiên mới biết được con khổ khi thấy con mình mặc áo mỏng và run rẩy đầy xe cho mình.

— Trong quyển Luân Lý giáo khoa thư, ta thấy người cha lại dễ thương hơn. Truyền kể rằng: “Mẹ đi chợ mua về

cho con trái cam. Con nghĩ đến cha làm lụng nắng nôi chắc khát lấm, em liền cầm trái cam đem ra đồng đưa tặng cho cha. Cha lại nghĩ đến mẹ, đang “dầu tắt mặt tối” ở nhà, liền cầm trái cam đem về tặng mẹ. Như vậy, ta thấy trái cam đi một cái vòng dài và rộng hơn sợi dây tình cảm của con thương cha, rộng gấp ba lần, vì thêm tình mẹ thương con, tình chồng thương vợ”.

Cuộc sống bắt cha hướng mắt ra ngoài đời, nhìn đời, lẩn lộn với đời. Mẹ thì nhìn vào trong nhà, nhìn vuông sân chái bếp, con gà con chó, cây ổi, cây xoài và bầy con của mẹ. Thế nên con gần mẹ hơn cha là vậy. Cha lặng lẽ đi làm kiếm tiền, con đâu biết bao nhiêu gian lao cực nhọc lo toan đối phó với bao nỗi khó khăn trong đời sống. Khi về đến nhà chỉ muốn tìm sự yên nghỉ. Nhiều khi mang cái bức bối, cái cáu gắt từ ngoài xã hội mang về dỗ ở trong gia đình. Lúc đó, con cái phải len lén bỏ ra nhà sau, im lặng, càng xa càng tốt, gần như muốn xóa bỏ cái hiện hữu của mình. Sự cách xa giữa cha con thường bắt đầu nhẹ nhàng như vậy. Lại càng xa cách bởi sao cạnh mẹ con thấy êm đềm. Ai làm ra tiền, không cần biết, chỉ biết muôn nhai viên kẹo, muôn ăn cái bánh chỉ cần thỏ thẻ với mẹ. Mua cây viết mới, sắm đôi dép mới... thấy thay người mẹ đóng vai trò bà Tiên. Tôi cho thân cha, cạnh bà Tiên hiền, ông cha lại thành Thiên-Lôi: bà Tiên càng dịu hiền, thì ông cha lại thành La-Sát. Không đâu! Cha không muốn vậy. Lúc nào cha cũng thương con, nhưng cuộc sống

đã phân công, mỗi người mỗi việc. Mẹ như cọng mảnh, nhánh thấp cành gần để trái non xùm xít bu quanh. Còn cha như thân vững chắc, bám rễ thật chặt vào lòng đất để hút nhựa nuôi hoa, nuôi trái. Thân cây chia ra những cành lớn dâng ngang, thân vươn những nhánh cao phủ trên đầu che mưa che nắng. Cha cần nhắc từ lời nói, chỉ nói khi cần, con thì lờn mẹ, trong khi cha càng phải nghiêm. Mẹ là tình cảm, cha là lý trí, mẹ lạt lỏng thì cha lại phải kỷ cương. Mẹ “chín bỏ làm mồi”, cha phải “cầm cây nảy mực”.

Đi vào bước trưởng thành, từ 13, 14 tuổi, con càng ngày càng ngại cha, tránh cha rồi xa cha là vậy. Nhưng đừng đơn giản, bất công, quên cái thời ta lên năm, lên mười, kéo thành người bội bạc. Hãy nhìn những đứa 3 tuổi làm nũng với cha. Bắt cha bồng chạy nhong nhong. Bắt phải dắt ra cổng đứng nhìn xe cộ. Bắt phải có cha nắm bên cạnh để quạt cho mới chịu ngủ. Lên tám lên chín thì hay chạy tới nơi cha làm việc để đón cha cùng về. Trên đường về, phải nắm tay cha mới được và thỉnh thoảng nhìn lên mặt cha, dấu là khuôn mặt tầm thường và xấu xí.

Khi tuổi về già chích bóng, mẹ dễ sống theo con, dâu rể. Lúc thức sớm hôm, chăm non ti mỉ, mẹ uốn mình theo nếp sống mềm mỏng ung dung của con dâu “đặt đâu mẹ ngồi đó”, ví như nước khe, chè núi.

Còn cha thì không, cha ít cam khuất phục rể, dâu. Thà chịu sống cảnh hắt hiu, thiếu thốn, cố tránh trước cái giả bộ nặng tay của dâu, cái im

lặng cố ý của rể. Mẹ biết ý đó nên trước khi nhắm mắt vĩnh biệt cõi đời, mẹ thường thồn thốn dặn dò: “Anh ở lại nuôi con. Liệu gắng kiếm một người chấp nối hiền lành. Chớ đàn ông không chịu khổ được đâu!”.

Phải, tuổi đời càng cao, khổ nhọc càng chồng chất, dầu dâu rể không ăn hiếp thì con muối, con kiến cũng ăn hiếp thay. Cú cắn, cú chích, nạn nhân nghe đau đớn đậm đà, chớ mắt mờ tai điếc còn nghe thấy đau rát. Nhìn lên bầu trời đâu còn thấy chòm Bắc Đẩu mà mới ngày nào còn lung tung dắt con đi trông sân cha chỉ cho con nhìn.

Ngày nay, con đã trung niên rồi, bạn theo sự sống vui với vợ con, bạn bè, việc báo hiếu cho cha thường tỏ ra bùn xỉn. Nếu có ai trách cũng hững hờ, chêch mang thì thiểu chi lý lẽ để dẫn chứng: “— Được vậy, còn đòi gì nữa? ... Trời ơi, còn thì giờ đâu ...” Phải, thì giờ đâu? Nên người xưa hay nhắc phận con kíp mau báo hiếu, bởi vì “tử dục dưỡng nhi thân bất đái”, con muốn nuôi cha mẹ thì cha mẹ không chờ.

Khi con đang ở tuổi trung niên thì cha đã đi vào giai đoạn già yếu, như cây đèn dầu chỉ cháy tiếp cho đến giọt dầu sau cùng. Bề ngoài nhìn tưởng phương cương, nhưng bên trong nội tạng đang chờ ngày rệu rã. Dễ hiểu thôi mà: một đồ vật đã dùng trong bảy tám chục năm rồi thì dầu có lạc quan đến đâu cũng chỉ có thể tạm nói: “— Cũng còn kha khá”. Cha thỉnh thoảng cảm thấy hơi đau nơi này, chợt nghe cái nhéo nơi kia. Đôi hõi bỗng mệt vô cớ, có lúc thức

trắng cả đêm với chiếc bóng cô đơn của ngọn đèn mờ ảnh. Nhưng cha thường im lặng không nói. Những câu nói không còn cần thiết, êm ái cho con nữa như khi còn nhỏ. Bây giờ, các câu nào nói ra đều quấy rầy con cái. Rồi cha dành âm thầm nghĩ đến câu “Vạn vật vô thường”.

Sách xưa có dạy: “Hôn định thần tỉnh” (Tôi viếng sớm thăm), lạt léo nghèo nàn, nếu không có người giảng cự thể rằng cha mẹ già thường cần đôi mắt và bàn tay của con, trước và sau giấc ngủ. Đã nằm xuống rồi thì lười đứng dậy để khép bớt cánh cửa, hay để lấy cái mềm, để tim lọ dầu măng. Ngủ một đêm sáng dậy, trong mình có gì thay đổi, đó là lúc con nên ân cần hỏi han thì cha mẹ mới dám giải bày. Vậy mà có những người con đã muốn kiểm chố khác ở vì đêm hôm ông già làm mất giấc ngủ của mình!

Gần như mọi người con, cuối cùng đều âm thầm tự trách lặng lẽ xót xa. Cha biết tâm trạng đó, phỏng xa ngày nào mình từ trần con mới chợt ân hận muộn màng, nên trong những bức thư gửi cho con, cha đều kết thúc bằng sự bồng lòng, rằng con đã học hành thành đạt và cha mãn nguyện, cha vui lắm rồi. Lòng vị tha, lòng hy sinh cho con kéo dài mãi mãi sau khi nháu mắt.

Báo hiếu đâu chỉ món quà hay tấm ngân phiếu, mà trọng nhứt ở cách đối xử, nên cách ngôn có nói: “cách cho hơn của cho”. Nội dung đâu đòi hỏi cao siêu, chỉ cần một lời hỏi han, một cử chỉ đẹp còn hơn mấy thang thuốc bổ. Thì cũng như bè bạn gặp nhau, chào

nhau bằng một câu rất nhảm và vẫn rất cần: “Đi đâu đó? Mạnh giỏi không?”.

Sanh nhụt của cha, tặng một cành hoa. Nếu ở thành phố xa, hai ba đứa con gửi về hai ba bức điện chúc mừng, tốn đâu có bao nhiêu mà tạo được sự rộn ràng tối tấp. Niềm vui tinh thần đâu thua bữa tiệc cao lương?

Ngày Vu Lan, nhiều chùa tổ chức lễ hội “Bông Hồng Cài Áo”. Hoa Hồng tượng trưng cho mẹ. Để tỏ lòng thương nghĩ tới cha, nhiều nơi buộc thêm dải nơ tượng trưng cho cha. Cha còn thời nơ xanh, cha mất thì nơ trắng. Lễ đường xếp thành bốn dây, dây cha mẹ song toàn: hoa hồng nơ xanh. Mẹ còn cha mất: hoa hồng nơ trắng. Mẹ mất cha còn: hoa trắng nơ xanh. Mẹ cha đều mất: hoa trắng nơ trắng. Người dự lễ đứng theo hoàn cảnh của mình.

Cha cũng như mẹ, rồi sẽ một ngày: “Đỉnh hoa biểu từ khơi bồng hạc” (Cha mẹ mãn phần - trích trong Nhị thập tứ hiếu) nên mỗi người con đều phải vội vàng. Hiểu tháo không biết bao nhiêu mà đủ, không được coi là dư bối, tình cha thương con là cho chớ không phải cho vay để có thể gọi là trả đủ.

Qua những điều nêu trên, có người cha bất hạnh đã hiến cho bài thơ sau đây:

Bố thương con nói sao cho xuể,

Con thương bố con để ở đâu?

Con cần nhớ mai cái câu:

Rằng con “để bố trên đầu của con”.

Cha yêu con bằng hòn núi

Thái,

Con yêu cha bằng cái gì đây?

Con dang thật rộng hai tay,
Rằng con yêu bố bằng ngai
ông trời!

Ôi! Kỷ niệm xưa, thời thơ
Ấu,

Vẫn còn đây nung nấu
trong tim;

Qua bao năm tháng nổi
chìm,

Chỉ riêng bồng hạc biết tìm
nơi đâu?

Có những buổi chiều rầu
bóng xế,

Nhớ lại câu “để bố trên
đầu”,

Ngày nay tóc đã bạc phau,
Không nơi điểm tựa, giọt
sầu lệ rơi!

Con đừng quên những hồi
khô đói,

Miếng khi nghèo, băng gói
khi sang;

Trời cao có mắt ràng ràng,
Bát cơm Phiếu-mẫu ngàn
vàng chưa cân!

*

Tết nay con đã lạc loài,
Mẹ già tuổi hạc đã ngoài
bảy mươi.

Từ khi con sống chán trời,
Mái đầu mẹ bạc thêm mười
mấy năm.

Một mai con trở về thăm,
Dám là dưới mộ, mẹ nằm từ
lâu.

Hôm nay đất khách đang
sầu,
Con xin dâng mẹ niềm đau
chân thành!

NGUYỄN VĂN TỈNH

PHÂN ƯU

Được tin
Nhạc mẫu AH Nguyễn Đức Súy

Cụ Bà NGUYỄN VĂN LÀNH

Nhũ danh Võ Thị Oanh
vừa tạ thế tại Fairfax, Virginia
hưởng thọ 86 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin thành thật chia buồn cùng
anh chị Súy và gia đình.
Kính cầu chúc hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu diêu cõi Phật

PHÂN ƯU

Được tin
Nhạc phụ AH Trần Sĩ Huân và
AH Phạm Ngọc Cơ

Cụ HỒNG DŨ CHÂU

vừa tạ thế ngày 8 tháng 7 năm 1991
hưởng thọ 83 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin thành thật chia buồn cùng
anh chị Huân, anh chị Cơ
và gia đình.

Kính cầu chúc hương hồn Cụ Ông
sớm tiêu diêu cõi Phật

PHÂN ƯU

Được tin
Thân mẫu AH Nguyễn Xuân Hoàn

Cụ Bà NGUYỄN XUÂN SƠN

Nhũ danh Nguyễn Thị Lộc
vừa tạ thế tại Sài Gòn
hưởng thọ 86 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin thành thật chia buồn cùng
anh chị Hoàn và gia đình.
Kính cầu chúc hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu diêu cõi Phật

PHÂN ƯU

Được tin
Thân mẫu AH Nguyễn Văn Ưu

Cụ Bà NGUYỄN VĂN ƯOU

Nhũ danh Phan Thị Tâm
vừa tạ thế ngày 9 tháng 4 năm 1991
hưởng thọ 87 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin thành thật chia buồn cùng
anh chị Ưou và gia đình.
Kính cầu chúc hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu diêu cõi Phật